

Khảo sát phương pháp nghiên cứu của các báo cáo khoa học trong ba Hội nghị khoa học Điều dưỡng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Reviewing of research methodologies of Scientific Presentations in three scientific Conferences on Nursing of the 108 Military Central Hospital

Đỗ Hòa Bình, Trần Thị Hà, Nguyễn Thị Bích Hậu,
Trần Thị Thanh Thảo, Nguyễn Thu Hà, Đàm Thị Giảng

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá thực trạng về phương pháp nghiên cứu khoa học và các yếu tố liên quan của các báo cáo khoa học điều dưỡng. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang 147 báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học điều dưỡng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2016, 2018 và 2020 về các biến số: Nhóm bệnh viện, chuyên ngành, cách chọn mẫu và phương pháp xử lý số liệu thống kê. **Kết quả:** Nội dung báo cáo về lâm sàng là 35,4%, về công tác quản lý là 47,6% và về cận lâm sàng là 17%. Phương pháp nghiên cứu cắt ngang chiếm 80,3%, xử lý số liệu bằng các phần mềm thống kê là 62,6%. Sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê chỉ có giữa mỗi liên quan của nội dung phân loại báo cáo theo chuyên ngành và phân loại nhóm các bệnh viện. **Kết luận:** Các báo cáo của điều dưỡng tiến bộ về phương pháp nghiên cứu khoa học, cân đối giữa các chuyên ngành và rất cần thiết cho việc nâng cao chất lượng chăm sóc bệnh nhân tại các bệnh viện.

Từ khóa: Báo cáo, điều dưỡng, chất lượng, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Summary

Objective: To review of the current status of scientific research methodologies and related factors of Scientific reports on Nursing. **Subject and method:** Cross-sectional study of 147 scientific reports on Nursing at the 108 Military Central Hospital at Scientific Conference on Nursing in 2016, 2018 and 2020 on variables: Hospital groups, specialties, how to choose a samples and statistical methods of data processing. **Result:** Research on clinical took 35.4%, on management - 47.6% and on subclinical - 17%. Cross-sectional study took 80.3%, while data processing by statistical software took 62.6%. Statistically significant differences were found only between the content of the report classification by specialty and the classification of groups of hospitals. **Conclusion:** Nursing reports are advanced in scientific research methods, balanced between specialties and essential for improving the quality of patient care in hospitals.

Keywords: Report, nursing, quality, 108 Military Central Hospital.

1. Đặt vấn đề

Năm 1998, hệ thống điều dưỡng quân đội tại các bệnh viện (BV) chính thức được vận hành độc lập sau

Ngày nhận bài: 12/5/2021, ngày chấp nhận đăng: 23/5/2022

Người phản hồi: Đỗ Hòa Bình, Email: dohoabinh120@gmail.com - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

khi tách từ Cơ quan Y vụ. Trải qua hơn 20 năm hoạt động theo mô hình tổ chức mới, đội ngũ điều dưỡng quân đội đã từng bước khẳng định được vai trò của mình trong hệ thống khám chữa bệnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân trong cả nước. Nhiều hội nghị khoa học chuyên ngành điều dưỡng đã được tổ chức cấp bệnh viện và toàn quân.

Từ năm 2005, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (TWQĐ 108) đã tổ chức 5 hội nghị khoa học chuyên ngành điều dưỡng. Qua các báo cáo tại hội nghị, các chủ đề nghiên cứu đã từng bước được mở rộng và thiết thực hơn, đặc biệt là các phương pháp nghiên cứu khoa học của các tác giả là điều dưỡng đã ngày càng hoàn thiện và nâng cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học này đã từng bước khẳng định vị trí, vai trò của điều dưỡng trong hệ thống y tế quân đội. Tại các hội nghị khoa học, ngoài các báo cáo của điều dưỡng của Bệnh viện TWQĐ 108, còn có sự tham gia của các bệnh viện trong và ngoài quân đội cả nước.

Để có góc nhìn tổng quát, góp phần đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ điều dưỡng quân đội. Chúng tôi tiến hành khảo sát phương pháp nghiên cứu của các báo cáo khoa học do điều dưỡng thực hiện. Các báo cáo này được đăng tải trong 3 kỳ Hội nghị khoa học chuyên ngành Điều dưỡng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2016, 2018 và 2020, nhằm mục tiêu: *Đánh giá thực trạng về phương pháp nghiên cứu qua 3 lần hội nghị khoa học điều dưỡng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và đề xuất một số ý kiến nâng cao chất lượng các nghiên cứu khoa học điều dưỡng.*

3. Kết quả

3.1. Đặc điểm chung về nội dung và phương pháp nghiên cứu của các báo cáo trong 3 hội nghị năm 2016, 2018 và 2020

Bảng 1. Đặc điểm một số nội dung trong phương pháp nghiên cứu (n = 147)

STT	Nội dung	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hội nghị	Năm 2016	51	34,7
		Năm 2018	47	32,0
		Năm 2020	49	33,3
		± SD	49 ± 2	

Bảng 1. Đặc điểm một số nội dung trong phương pháp nghiên cứu (n = 147) (Tiếp theo)

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Các báo cáo khoa học được đăng trên Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, trong 3 số chuyên đề Hội nghị khoa học Điều dưỡng năm 2016, 2018 và 2020 [1], [2], [3].

2.2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang, hồi cứu.

Cỡ mẫu: Toàn bộ 147 bài báo của 3 hội nghị.

Nội dung, các loại biến nghiên cứu:

Số báo cáo khoa học qua các kỳ hội nghị, tác giả thuộc 3 nhóm: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, bệnh viện Quân đội khác và bệnh viện dân y.

Phân loại theo chuyên ngành: Lâm sàng, quản lý, cận lâm sàng và dinh dưỡng.

Các loại thiết kế nghiên cứu.

Công thức tính mẫu và cách chọn mẫu.

Cỡ mẫu.

Cách xử lý số liệu thống kê.

So sánh các tỷ lệ qua bảng kết hợp giữa 1 số biến trên để tìm hiểu sự liên quan giữa 1 số yếu tố của các kỳ hội nghị và các nhóm bệnh viện.

2.3. Xử lý số liệu

Nhập dữ liệu vào phần mềm excell và kiểm định, phân tích xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 26.0 [5], Medcal [6]. Tính tỷ lệ phần trăm theo các yếu tố. So sánh các tỷ lệ qua các bảng kết hợp bằng kiểm định Chi-Square với mức ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

STT	Nội dung	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ %
2	Tác giả	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	105	71,4
		Bệnh viện quân y khác	21	14,3
		Bệnh viện dân y	21	14,3
3	Chuyên ngành	Lâm sàng	52	35,4
		Quản lý	70	47,6
		Cận lâm sàng	25	17,0
4	Thiết kế nghiên cứu	Thử nghiệm lâm sàng	5	3,4
		Can thiệp, so sánh..	16	10,9
		Nghiên cứu bệnh chứng	1	0,7
		Nghiên cứu cắt ngang	118	80,3
		Báo cáo ca bệnh	2	1,4
		Báo cáo tổng quan	5	3,4
5	Công thức tính mẫu	Không có công thức tính mẫu	137	93,2
		Có công thức tính mẫu	10	6,8
6	Cách chọn mẫu	Ngẫu nhiên	11	7,5
		Thuận tiện	136	92,5
7	Nhóm cỡ mẫu	Dưới 30	16	10,9
		từ 30 đến 300	106	72,1
		Trên 300	25	17,0
8	Xử lý số liệu thống kê	Thống kê thông thường	55	37,4
		Sử dụng các test thống kê	92	62,6
		Tổng	147	100,0

Nhận xét: Qua Bảng 1 cho thấy, có 147 báo cáo qua 3 kỳ hội nghị. Do là hội nghị của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 nên số báo cáo của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 chiếm số lượng cao nhất (71,4%). Chuyên đề về quản lý chiếm tỷ lệ cao nhất 47,6%. Thiết kế nghiên cứu cắt ngang (Cross sectional study) chiếm đến 80,3%. Có đến 93,2% là không sử dụng công thức tính mẫu. 92,5% là lấy mẫu thuận tiện. Cỡ mẫu từ 30 đến 300 chiếm 72,1%. Sử dụng các test kiểm định thống kê qua các phần mềm SPSS, Stata, MedCalc chiếm 62,6%.

3.2. Phân tích theo một số đặc điểm và phương pháp khoa học của các bài báo

Bảng 2. Đặc điểm về chuyên ngành, cỡ mẫu và cách xử lý (n = 147)

Nội dung	Phân loại	Hội nghị							
		Năm 2016		Năm 2018		Năm 2020		Tổng	
		SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Tác giả	Bệnh viện TWQĐ 108	39	76,50	28	59,60	38	77,60	105	71,40
	Bệnh viện Quân y khác	4	7,80	10	21,30	7	14,30	21	14,30
	Bệnh viện dân y	8	15,70	9	19,10	4	8,20	21	14,30

Bảng 2. Đặc điểm về chuyên ngành, cỡ mẫu và cách xử lý (n = 147) (Tiếp theo)

Nội dung	Phân loại	Hội nghị							
		Năm 2016		Năm 2018		Năm 2020		Tổng	
		SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Chuyên ngành	Lâm sàng	22	43,10	14	29,80	16	32,70	52	35,40
	Quản lý	21	41,20	27	57,40	22	44,90	70	47,60
	Cận lâm sàng	8	15,70	6	12,80	11	22,40	25	17,00
Nhóm cỡ mẫu	Dưới 30	5	9,80	6	12,80	5	10,20	16	10,90
	từ 30 đến 300	39	76,50	33	70,20	34	69,40	106	72,10
	Trên 300	7	13,70	8	17,00	10	20,40	25	17,00
Xử lý số liệu	TK thông thường	19	37,30	22	46,80	14	28,60	55	37,40
	Sử dụng test TK	32	62,70	25	53,20	35	71,40	92	62,60
	Tổng	51	100,00	47	100,00	49	100,00	147	100,00

Chú thích: SL: Số lượng

Nhận xét: Qua Bảng 2 cho thấy, số báo cáo của điều dưỡng Bệnh viện 108 lần lượt qua 3 hội nghị là 76,5%, 59,6% và 77,6%. Nội dung báo cáo về quản lý của điều dưỡng vẫn chiếm tỷ lệ cao lần lượt qua 3 kỳ hội nghị là 41,2%, 57,4% và 47,6%. Các báo cáo của điều dưỡng sử dụng các phần mềm thống kê chuyên dụng qua 3 kỳ hội nghị là 62,7%, 53,2% và 71,4%.

Bảng 3. Liên quan giữa chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu (n = 147)

Hội nghị	Tác giả ở	Chuyên ngành						
		Lâm sàng		Quản lý		Cận lâm sàng		Tổng
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL
Năm 2016	BV TWQĐ 108	17	43,60	14	35,90	8	20,50	39
	BVQY khác	2	50,00	2	50,00	0	0,00	4
	BV dân y	3	37,50	5	62,50	0	0,00	8
Năm 2018	BV TWQĐ 108	9	32,10	14	50,00	5	17,90	28
	BVQY khác	4	40,00	6	60,00	0	0,00	10
	BV dân y	1	11,10	7	77,80	1	11,10	9
Năm 2020	BV TWQĐ 108	13	34,20	14	36,80	11	28,90	38
	BVQY khác	1	14,30	6	85,70	0	0,00	7
	BV dân y	2	50,00	2	50,00	0	0,00	4
Tổng	BV TWQĐ 108	39	37,10	42	40,00	24	22,90	105
	BVQY khác	7	33,30	14	66,70	0	0,00	21
	BV dân y	6	28,60	14	66,70	1	4,80	21

Nhận xét: Qua Bảng 3 cho thấy, trong 3 hội nghị, các báo cáo về lâm sàng của điều dưỡng Bệnh viện TWQĐ 108 chiếm 37,1%, chuyên ngành quản lý chiếm 40% và cận lâm sàng chiếm 22,9%.

3.2. Mối liên quan giữa 1 số đặc điểm và phương pháp nghiên cứu khoa học các báo cáo

Bảng 4. Mối liên quan giữa nhóm tác giả, năm hội nghị và phương pháp xử lý số liệu của các bài báo

Phân loại	Xử lý số liệu				Chi-Square Tests
	TK thông thường		Sử dụng test TK		
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
BV TWQĐ 108	38	36,20	67	63,80	p=0,563
BVQY khác	10	47,60	11	52,40	
BV dân y	7	33,30	14	66,70	
Năm 2016	19	37,30	32	62,70	p=0,182
Năm 2018	22	46,80	25	53,20	
Năm 2020	14	28,60	35	71,40	
Tổng	55	37,40	92	62,60	

Nhận xét: Bảng 4 cho thấy, trong nhóm tác giả tại 3 bệnh viện, tỷ lệ báo cáo của điều dưỡng các bệnh viện dân y sử dụng các test kiểm định thống kê cao nhất (66,7%). Tuy nhiên, sự khác biệt theo phân loại nhóm tác giả và phương pháp xử lý số liệu không có ý nghĩa thống kê, với $p=0,563$ ($p>0,05$). Trong 3 hội nghị khoa học, tỷ lệ báo cáo tại hội nghị năm 2020 sử dụng các test kiểm định thống kê cao nhất (71,40%). Tuy nhiên, sự khác biệt theo phân loại năm hội nghị và xử lý số liệu không có ý nghĩa thống kê, với $p=0,182$ ($p>0,05$).

Bảng 5. Mối liên quan giữa nhóm tác giả, năm hội nghị với phân loại chuyên ngành của các bài báo

Phân loại	Chuyên ngành						Chi-Square Tests
	Lâm sàng		Quản lý		Cận lâm sàng		
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
BV TWQĐ 108	39	37,10	42	40,00	24	29,90	p=0,015
BVQY khác	7	33,30	14	66,70	0	0	
BV dân y	6	28,60	14	66,70	1	4,80	
Năm 2016	22	43,10	21	41,20	8	15,70	p=0,372
Năm 2018	14	29,80	27	57,40	6	12,80	
Năm 2020	16	32,70	22	4,90	11	22,40	
Tổng	52	35,40	70	47,60	25	17,00	

Nhận xét: Bảng 5 cho thấy, theo tác giả tại 3 nhóm bệnh viện, tỷ lệ báo cáo theo nội dung chuyên ngành lâm sàng cao nhất nhóm tác giả của Bệnh viện TWQĐ 108 (37,1%), chuyên quản lý nhóm tác giả bệnh viện dân y và quân y khác cùng cao nhất (66,7%), còn chuyên ngành cận lâm sàng của Bệnh viện 108 có tỷ lệ cao nhất (22,90%). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê, với $p=0,015$ ($p<0,05$). Trong 3 lần hội nghị, tỷ lệ báo cáo của điều dưỡng

theo nội dung chuyên ngành lâm sàng cao nhất là Hội nghị năm 2016 (43,1%), chuyên ngành quản lý cao nhất hội nghị năm 2018 (57,4%) và chuyên ngành cận lâm sàng tại Hội nghị năm 2020 có tỷ lệ cao nhất (22,40%). Tuy nhiên, sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê, với $p=0,372$ ($p>0,05$).

4. Bàn luận

Một số đặc điểm về nội dung và phương pháp nghiên cứu khoa học của các bài báo trong 3 Hội nghị khoa học điều dưỡng năm 2016, 2018 và 2020 (Bảng 1) cho thấy:

Trung bình mỗi hội nghị có 49 ± 2 báo cáo khoa học. So với 2 kỳ hội nghị năm 2005 (83 báo cáo) và 2008 (72 báo cáo), do Cục Quân y phối hợp tổ chức cùng Bệnh viện TWQĐ 108 thì số báo cáo 3 hội nghị này có số lượng thấp hơn [4]. Điều này là hợp lý vì các hội nghị do Cục Quân y tổ chức có sự chỉ đạo chung toàn quân.

Các tác giả là điều dưỡng của Bệnh viện TWQĐ 108 có 105/147 (71,4%) số báo cáo trong hội nghị, điều này là phù hợp vì hội nghị do Bệnh viện TWQĐ 108 chủ trì. Các tác giả là điều dưỡng bệnh viện ngoài quân đội tham gia 14,3% so với 14% hội nghị năm 2005 [4]. Số liệu này thể hiện sự giao lưu khoa học điều dưỡng giữa hệ thống bệnh viện quân đội và bệnh viện ngoài quân đội vẫn được duy trì rất ổn định.

Về phân loại các báo cáo khoa học theo chuyên ngành: Chuyên ngành quản lý, tổ chức, xây dựng và áp dụng quy trình chăm sóc điều dưỡng chiếm 47,6% số báo cáo. So sánh với số liệu của hội nghị năm 2005 (45,8%) và Hội nghị năm 2008 (44,4%) không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$ [4], [6]. Qua đây nhận thấy, chức năng quản lý của điều dưỡng là một mảng công việc rất quan trọng và chiếm nhiều thời gian cũng như sự quan tâm trong công việc hàng ngày.

Về thiết kế nghiên cứu trong các báo cáo khoa học: Thiết kế nghiên cứu cắt ngang (Cross Sectional study) chiếm tới 80,3%, cao hơn so với hội nghị khoa học năm 2005 và 2008 ($p < 0,05$) [4], [6]. Đặc biệt đã có 5 báo cáo (3,4%) có thiết kế thử nghiệm lâm sàng có đối chứng, đây là một loại thiết kế nghiên cứu có giá trị khoa học cao nhất trong nghiên cứu lâm sàng. Có 16 (10,9%) nghiên cứu can thiệp, so sánh.

Về công thức tính mẫu và cách chọn mẫu: Số nghiên cứu có công thức tính mẫu chỉ 6,8% và cách chọn mẫu ngẫu nhiên chỉ có 7,5%. Đây là một trong những hạn chế của các nghiên cứu điều dưỡng hiện nay.

Về xử lý kết quả nghiên cứu: Đã có 62,6% các nghiên cứu liệt kê sử dụng các phần mềm thống kê như SPSS, STATA, MedCalc... Tuy nhiên, thực tế khi đọc các báo cáo chúng tôi thấy, trong nhiều báo cáo mức độ sử dụng các kiểm định thống kê không nhiều, mới chỉ dừng lại ở thống kê mô tả, tính giá trị trung bình của tuổi đối tượng nghiên cứu.

Phân tích sâu theo các đặc điểm về nội dung và phương pháp khoa học của các bài báo qua 3 kỳ hội nghị khoa học điều dưỡng

Các tác giả công tác tại Bệnh viện TWQĐ 108 chiếm đa số (71,4%). Tuy nhiên, hội nghị năm 2018, nhóm tác giả này chỉ có gần 60%. Các BV quân y khác và ngành Y tế chỉ chiếm 14,30% mỗi nhóm. So với Hội nghị Điều dưỡng năm 2005 và 2008, số lượng các bệnh viện dân y tham gia lần lượt là 16,9% và 9,7% [4], trong 3 hội nghị này vẫn giữ ổn định ở mức 14,3%. Để có thể trao đổi, học tập thêm kinh nghiệm chuyên môn thì việc có được các báo cáo của các BV bạn là rất cần thiết.

Về phân loại theo chuyên ngành: Số lượng báo cáo về lâm sàng chỉ chiếm có 35,4%. Báo cáo nội dung về quản lý chiếm 47,6%. Hiện nay với vai trò, chức năng mới, điều dưỡng đã được đào tạo cơ bản từng bước theo chuẩn quốc tế, trong đó vai trò về quản lý, xây dựng quy trình, tổ chức là một nội dung rất quan trọng.

Về xác định cỡ mẫu nghiên cứu: Do tỷ lệ đề tài có xác định công thức tính cỡ mẫu chiếm rất thấp (6,6%) nên việc tính cỡ mẫu phần lớn không xác định cụ thể theo từng thiết kế nghiên cứu. Nhóm có cỡ mẫu trên 300 chỉ chiếm có 17% và tăng dần từ 13,7% hội nghị năm 2016 lên 20,4% hội nghị năm 2020.

Tại Bảng 3, khi phân tích về nội dung các bài báo theo chuyên ngành. Trong 3 hội nghị, các báo cáo về lâm sàng của điều dưỡng Bệnh viện TWQĐ 108 chiếm 37,1%, chuyên ngành quản lý chiếm 40% và cận lâm sàng chiếm 22,9%. So với BV dân y và quân y khác chuyên ngành quản lý chiếm tới 66,7%. Đây cũng là một nội dung mà điều dưỡng các bệnh viện bạn quan tâm hơn.

Mối liên quan giữa một số đặc điểm và phương pháp nghiên cứu trong các báo cáo khoa học

Để phân tích sâu hơn nữa, chúng tôi kiểm định để tìm mối quan hệ giữa một số nội dung nghiên cứu. Qua các bảng 4 và 5 cho thấy:

Theo nhóm tác giả tại 3 loại bệnh viện (Bảng 4), tỷ lệ báo cáo của điều dưỡng các bệnh viện dân y sử dụng các test kiểm định thống kê cao nhất (66,7%), tiếp đến là nhóm tác giả của Bệnh viện TWQĐ 108 (63,80%).

Trong 3 kỳ hội nghị khoa học (Bảng 4), tỷ lệ báo cáo tại hội nghị năm 2020 sử dụng các test kiểm định thống kê cao nhất (71,40%).

Theo tác giả tại 3 nhóm bệnh viện (Bảng 5), tỷ lệ báo cáo theo nội dung chuyên ngành lâm sàng cao nhất thuộc nhóm tác giả của Bệnh viện TWQĐ 108 (37,1%), chuyên quản lý nhóm tác giả bệnh viện dân y và quân y khác cùng cao nhất (66,7%), còn chuyên ngành cận lâm sàng của Bệnh viện TWQĐ 108 có tỷ lệ nhất (22,90%).

Trong 3 kỳ hội nghị khoa học (Bảng 5), tỷ lệ báo cáo của điều dưỡng theo nội dung chuyên ngành lâm sàng cao nhất Hội nghị năm 2016 (43,1%), chuyên ngành quản lý cao nhất hội nghị năm 2018 (57,4%) và chuyên ngành cận lâm sàng hội nghị năm 2020 có tỷ lệ nhất (22,4%).

Tuy nhiên, chỉ có mối quan hệ giữa phân loại nhóm tác giả với nội dung chuyên ngành có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, với $p < 0,05$. So sánh các mối quan hệ còn lại không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, với $p > 0,05$.

5. Kết luận

Qua khảo sát nội dung các báo cáo khoa học đăng tải tại 3 tạp chí chuyên đề hội nghị khoa học điều dưỡng năm 2016, 2018 và 2020 cho thấy:

Trung bình mỗi hội nghị khoa học có 49 ± 2 báo cáo, số lượng các báo cáo của các bệnh viện dân y và quân y khác chiếm 28,6%. Đây là 1 nguồn báo cáo rất quan trọng để trao đổi kinh nghiệm và cũng là khẳng định vị thế Bệnh viện TWQĐ 108 trong khâu tổ chức hội nghị khoa học chuyên ngành điều dưỡng.

Về nội dung báo cáo: Chuyên ngành quản lý chiếm 47,6%, nghiên cứu cắt ngang chiếm 80,3%, xử

lý số liệu bằng các phần mềm thống kê chuyên dụng 62,6%. Việc chọn mẫu ngẫu nhiên mới chỉ có 7,5%, có công thức tính mẫu mới chỉ có 6,8%.

Về mối liên quan giữa một số nội dung, phương pháp khoa học trong các báo cáo khoa học: Về cơ bản, các báo cáo của điều dưỡng Bệnh viện TWQĐ 108 cũng tương đương các bệnh viện khác, chỉ có nội dung báo cáo theo chuyên ngành là có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê.

Khuyến nghị

Các bệnh viện cần tổ chức các lớp đào tạo về phương pháp nghiên cứu khoa học, chú trọng các nội dung phù hợp với hoạt động chuyên môn của điều dưỡng nhằm nâng cao chất lượng các báo cáo khoa học.

Tăng cường mối giao lưu với các bệnh viện bạn qua việc tăng số lượng các báo cáo khoa học của các tác giả ngoài bệnh viện trong mỗi kỳ hội nghị và tạo điều kiện cho điều dưỡng tham gia các hội nghị khoa học của các bệnh viện bạn.

Tài liệu tham khảo

1. Bệnh viện TWQĐ 108 (2016) *Hội nghị khoa học điều dưỡng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2016*. Tập 11, số đặc biệt 8/2016, Tạp chí Y Dược lâm sàng 108.
2. Bệnh viện TWQĐ 108 (2018) *Hội nghị khoa học điều dưỡng năm 2018*. Tập 13, số đặc biệt 8/2018, Tạp chí Y Dược lâm sàng 108.
3. Bệnh viện TWQĐ 108 (2020) *Hội nghị khoa học điều dưỡng Bệnh viện năm 2020*. Tập 15, số đặc biệt 11/2020, Tạp chí Y Dược lâm sàng 108.
4. Đỗ Hòa Bình (2016) *Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của điều dưỡng*. Hội nghị khoa học điều dưỡng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2016. Tập 11, số đặc biệt 8/2016, Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, Tr. 1-5.
5. Phạm Lộc (2021) *Hướng dẫn sử dụng SPSS 26.0 áp dụng viết luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học sử dụng phân tích định lượng*. <https://www.phamllocbloc.com>
6. Nguyễn Hữu Sơn (2010) *Sử dụng phần mềm Medcalc trong thống kê y học*. Huế, 11/2010.